

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/DS-ST
Ngày 14-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 274/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV; địa chỉ trụ sở: Tầng 1, tòa nhà TĐ, số 25, phố THĐ, phường THĐ, Quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dư Văn P, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp LH, thị trấn PL, tỉnh BL, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 651/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 29 tháng 5 năm 2017); vắng mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị L; sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Ấp MT I, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố BT, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 16/12/2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là TCBank) và bà Phạm Thị L có ký hợp

đồng tín dụng số 20131215-500000-0015, theo hợp đồng thì TCBank cho bà L vay số tiền 30.000.000 đồng, cộng với phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân do bên vay là bà L phải mua là 1.500.000 đồng thì tổng số tiền vay là 31.500.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 3,75%/tháng. Tính cả lãi và gốc thì tổng số tiền bà L phải trả nợ là 53,914.000 đồng, phương thức trả nợ hàng tháng bà L phải trả số tiền là 1.767.000 đồng và tháng cuối cùng trả 2.671.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 tây hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán cho TCBank được 22 kỳ với số tiền 23.727.000 đồng. Từ ngày 16/5/2016 đến nay bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết. Do vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị L phải thanh toán cho TCBank số tiền nợ là 30.187.000 đồng, trong đó nợ gốc là 20.755.174 đồng và nợ lãi là 9.431.826 đồng.

Bà Phạm Thị L trình bày: Bà Phạm Thị L thống nhất có ký hợp đồng tín dụng số 20131215-500000-0015 ngày 10/12/2013, thống nhất về số tiền vay, nội dung hợp đồng, tổng số tiền phải trả nợ, phương thức trả nợ. Bà L thừa nhận thanh toán cho TCBank được số tiền hơn 23.727.000 đồng đồng, thừa nhận còn nợ TCBank số tiền 30.187.000 đồng, trong đó nợ gốc là 20.755.174 đồng và nợ lãi là 9.431.826 đồng. Do hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn nên bà L chưa có điều kiện thanh toán tiền tiếp tục cho ngân hàng. Trước yêu cầu của TCBank, bà L đồng ý trả cho TCBank số tiền còn nợ nhưng đề nghị cho thanh toán dần số tiền nợ trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: TCBank và bà Phạm Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 20131215-500000-0015 ngày 16/10/2013, bà L thừa nhận số tiền vay, thừa nhận những nội dung thỏa thuận tại hợp đồng đã ký và thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng có vi phạm nghĩa vụ thanh toán và còn nợ TCBank số tiền 30.187.000 đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L yêu cầu được thanh toán dần số tiền còn nợ do hoàn cảnh khó khăn nhưng trong quá trình tố tụng nguyên đơn không đồng ý. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20131215-500000-0015 ngày 16/12/2013 được ký kết giữa TCBank và bà Phạm Thị L là hợp pháp. Tuy nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ giải ngân số tiền vay 31.500.000 đồng theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng nhưng L thừa nhận có nhận số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, đã thanh toán cho TCBank được số tiền 23.727.000 đồng và số tiền bà L còn nợ TCBank là 30.187.000 đồng, trong đó nợ gốc là 20.755.174 đồng và nợ lãi là 9.431.826 đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, TCBank khởi kiện yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền còn nợ 30.187.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[3] Bà Phạm Thị L yêu cầu được thanh toán dần số tiền còn nợ vì hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn đã thống nhất số nợ mà bà L còn nợ của TCBank, nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về cách thanh toán, thời gian thanh toán. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bà Luyến là thanh toán dần số tiền còn nợ cho TCBank.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147, Điều 228; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;
- Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN, ngày 31/5/2005, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005;

- Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Phạm Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền còn nợ 30.187.000 (ba mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 20.755.174 đồng và nợ lãi là 9.431.826 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị L phải chịu 1.509.350 (một triệu năm trăm lẻ chín nghìn ba trăm năm mươi) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền 754.000 (bảy trăm năm mươi bốn nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009895 ngày 23/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết